|  |  |
| --- | --- |
| LogoVN | **TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN**  Số 24 H2, Khu đô thị mới Yên Hòa  Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  Hòm thư 612, Bưu điện Hà Nội   (04) 3556-4001 🖷 (04) 3556-8941  ****contact@nature.org.vn  http://www.nature.org.vn |

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

**Nghiên cứu và đánh giá cơ chế chính sách**

**đầu tư và phát triển bền vững rừng phòng hộ Việt Nam**

1. **Đặt vấn đề**

Vai trò then chốt của rừng phòng hộ trong BVMT, giảm thiểu rủi ro thiên tai, tăng cường an ninh sinh thái trong bối cảnh BĐKH đã được khẳng định trong Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam 2006-2020 và nhiều quyết sách khác của Đảng, nhà nước. Theo quy hoạch, đến năm 2020, diện tích RPH toàn quốc khoảng 5,68 triệu ha, trong đó 5,28 triệu ha là RPH đầu nguồn (93%).

Theo kết quả công bố hiện trạng rừng toàn quốc tại Quyết định số 911/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến 31/12/2018, tổng diện tích đất rừng toàn quốc là 14,491 triệu ha, trong đó, 4,588 triệu ha là RPH, tương đương 31,7%[[1]](#footnote-1) bao gồm 3.931.584 ha rừng tự nhiên, 656.475 ha rừng trồng. Phần lớn diện dích rừng phòng hộ do 259 tổ chức quản lý (4.541.443 ha), trong đó 4.181.040 ha do 229 Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý.

Khác với tính chuyên biệt của rừng đặc dụng và rừng sản xuất, rừng phòng hộ Việt Nam đặc trưng bởi tính đa mục đích, đảm nhận các chức năng sinh thái, bảo vệ nguồn nước, đất, chống xói mòn, chống sa mạc hóa, hạn chế thiên tai và điều hòa khí hậu, đồng thời cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho phát triển KT-XH địa phương và đời sống cộng đồng sống gần rừng. Trải qua hai thập kỷ hình thành và phát triển, hệ thống RPH hiện đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn để đảm bảo chức năng phòng hộ, trong đó phải kể đến nguy cơ và xu hướng suy giảm diện tích và chất lượng rừng do chuyển đổi mục đích sử dụng. Do có diện tích trải rộng khắp cả nước nhưng phân bổ manh mún, nằm xen kẽ giữa rừng đặc dụng, rừng sản xuất và đất lâm nghiệp nên rừng phòng hộ rất dễ tổn thương. Chưa kể, sự phân mảnh và thiếu đồng bộ trong hệ thống quản lý của ban quản lý rừng phòng hộ (Sở NN&PTNT, UBND huyện, Phòng NN&PTNT, Ban chỉ huy quân sự huyện) khiến công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ kém hiệu quả.

Là một đối tượng rất dễ bị tác động, có rủi ro chuyển đổi mục đích sử dụng cao nhưng vai trò của rừng phòng hộ lại không được phân định rõ ràng như rừng đặc dụng và rừng sản xuất, thiếu các chính sách đồng bộ, phù hợp và khả thi để có thể quản lý, bảo vệ, đầu tư phát triển RPH một cách hiệu quả và bền vững. Để thúc đẩy phát triển bền vững và hiệu quả rừng phòng hộ, cần thiết đổi mới và cải thiện hệ thống chính sách phù hợp bao gồm gồm cả quản lý đầu tư và phát triển rừng phòng hộ, tạo động lực thu hút các nguồn lực/nguồn vốn để tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trong bối cảnh mới hiện nay cũng như Luật lâm nghiệp mới.

Do vậy, trong khuôn khổ chương trình hợp tác với Chương trình Bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái rừng tại Việt Nam/GIZ tài trợ, PanNature thực hiện hoạt động *“Nghiên cứu và đánh giá cơ chế chính sách quản lý đầu tư và phát triển bền vững rừng phòng hộ Việt Nam”*. Kết quả nghiên cứu và đánh giá sẽ là căn cứ đề xuất và đóng góp vào xây dựng các chính sách phù hợp và thu hút các nguồn vốn đầu tư cho hệ thống rừng phòng hộ tại Việt Nam trong thời gian tới.

1. **Mục tiêu**

Đánh giá cơ chế, chính sách đầu tư phát triển rừng phòng hộ và đề xuất đinh hướng chính sách phù hợp đối với rừng phòng hộ tại Việt Nam hướng tới đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững, minh bạch và được sử dụng hiệu quả mang lại lợi ích công bằng cho các bên liên quan.

1. **Nội dung**

* Rà soát cơ chế chính sách và đánh giá hiện trạng đầu tư và phát triển rừng phòng hộ (gồm các khía cạnh liên quan tới tổ chức thể chế, quản lý bảo vệ rừng, điều tra đa dạng sinh học và cơ chế tài chính);
* Đánh giá và phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) đối với tổ chức thể chế, quản lý bảo vệ rừng, điều tra đa dạng sinh học và cơ chế tài chính của rừng phòng hộ;
* Đề xuất định hướng các chính sách (tổ chức thể chế, quản lý bảo vệ rừng, điều tra đa dạng sinh học và cơ chế tài chính) phù đối với rừng phòng hộ;
* Rà soát đánh giá khả năng nâng hạng các diện tích rừng phòng hộ sang rừng đặc dụng, và mô hình quản lý phù hợp;
* Đánh giá các cơ hội thu hút, huy động tài chính và nhận diện rủi ro của các nguồn tài chính huy động;
* Làm rõ sự khác biệt trong chính sách đầu tư cho các phân hạng rừng phòng hộ;
* Đề xuất cải thiện khung pháp lý thúc đẩy đầu tư và phát triển bền vững rừng phòng hộ tại Việt Nam;

1. **Yêu cầu sản phẩm**

* Báo cáo đánh giá tình hình đầu tư tài chính và những chính sách lựa chọn đối với các khu rừng phòng hộ, gồm cập nhật hiện trạng rừng phòng hộ, cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, các nguồn lực đầu tư, các chính sách hiện hành; xác định và nhìn nhận lại vai trò và chức năng của RPH. Từ đó đề xuất các ý kiến/khuyến nghị về chính sách và cơ hội thúc đẩy đầu tư tài chính phát triển đối với rừng phòng hộ;
* 01 báo cáo tóm tắt thảo luận về các định hướng chính sách phù hợp với rừng phòng hộ;
* Bài trình tại hội thảo liên quan đến khuôn khổ hoạt động của dự án.

1. **Thời gian và kinh phí**

* **Thời gian thực hiện:** từ ngày tháng 2/2020 đến 30/5/2020;
* **Kinh phí:** Các chi phí cho chuyên gia thực hiện hoạt động sẽ do Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) chịu trách nhiệm chi trả theo đúng Quy định Tài chính hiện hành của Trung tâm.

Nội dung và kế hoạch chi tiết thực hiện ở bảng dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thời gian hoàn thành** | **Địa điểm** | **Số ngày công** |
| Xây dựng khung nội dung nghiên cứu và đánh giá; | Tuần 2, tháng 3 | Hà Nội | 2 |
| Rà soát tài liệu và thu thập thông tin; | Tuần 2, tháng 3 | Hà Nội | 2 |
| Xây dựng nội dung và chương trình tham vấn và thu thập thông tin và dữ liệu tại khu rừng phòng hộ; | Tuần 3, tháng 3 | Hà Nội | 3 |
| Tham vấn và thu thập thông tin cấp quốc gia và địa phương | Tuần 3 tháng 3 – Tuần 2 tháng 4 | Hà Nội  Địa phương | 9 |
| Phân tích kết quả và viết báo cáo | Tuần 3-4 tháng 4 | Hà Nội | 9 |
| Trình bày kết quả nghiên cứu đánh giá tại các hội thảo và cuộc họp | Tuần 2, tháng 5 | Hà Nội | 2 |
| Báo cáo tóm tắt | Tháng 5 | Hà Nội | 1 |
| **Tổng** |  |  | **28** |

1. **Yêu cầu đối với trình độ năng lực của chuyên gia**

* Có kinh nghiệm trên 10 năm liên quan đến chuyên môn lĩnh vực lâm nghiệp, đặc biệt liên quan đến các chính sách đầu tư phát triển đối với hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, bảo tồn đa dạng sinh học, du lịch sinh thái, v.v;
* Có kinh nghiệm thực tế và hiểu biết sâu về chính sách, văn bản pháp luật, cơ cấu tổ chức đối với ngành lâm nghiệp (hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, BQLRPH);
* Có kinh nghiệm làm việc với các cục vụ thuộc Tổng cục Lâm nghiệp, các vườn quốc gia và khu bảo tồn... và các tổ chức quốc tế, NGOs, v.v;
* Có kỹ năng thu thập và phân tích số liệu, phân tích chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp; chính sách đầu tư và phát triển hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ, bảo tồn đa dạng sinh học và các loại hình đầu tư tài chính khác;
* Có kỹ năng viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng tại hội thảo/cuộc họp;
* Cam kết tốt về thời gian.

**7. Cách thức thực hiện**

Chuyên gia sẽ phối hợp làm việc chặt chẽ về mặt chuyên môn với Cán bộ phụ trách của Trung tâm Con người và Thiên nhiên, Vụ Quản lý Rừng đặc dụng và Phòng hộ, và cán bộ GIZ thực hiện những hoạt động theo chuyên môn và kế hoạch đã đề ra.

Mọi thông tin liên quan, xin vui lòng liên hệ:

*Chị Lê Hà Thu*

*Phòng Nghiên cứu Chính sách*

Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature)

Số 24 H2 Khu đô thị mới Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 024 – 35564001 máy lẻ: 105; Email: [hathu@nature.org.vn](mailto:hathu@nature.org.vn)

1. Quyết định 911/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/3/2019 của Bộ NN&PTNT công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2018 [↑](#footnote-ref-1)